

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÒA VANG**

Số: 240 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hòa Vang, ngày 25 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thuộc địa phận xã Hòa Vang (đợt 4)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÒA VANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về việc quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các văn bản quy định có liên quan của UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng v/v Ban hành giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Thực hiện Công văn số 1138/UBND-SNNMT ngày 13 tháng 02 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc liên quan đến triển khai Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 4409/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND huyện Hòa Vang về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính tiền

bồi thường hỗ trợ về đất dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 17 tháng 07 năm 2025 của UBND xã Hòa Vang về việc thành lập hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (đoạn qua địa bàn xã Hòa Vang);

Thực hiện Biên bản họp ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc xác định tính pháp lý về đất và tài sản gắn liền trên đất đối với các hộ thuộc diện giải tỏa dự án: Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thuộc địa phận xã Hòa Vang;

Theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng – Chi nhánh khu vực IV tại Tờ trình số 157/TTr-CNKVIV ngày 17/11/2025;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế xã Hòa Vang tại Tờ trình số 778/TTr-KT ngày 31/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thuộc địa phận xã Hòa Vang (đợt 4), bao gồm:

1. Giá trị phê duyệt: 197.081.700 đồng

(Bằng chữ: Một trăm chín mươi bảy triệu, không trăm tám mươi một ngàn, bảy trăm đồng y)

Trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ là: 197.081.700 đồng.

- Chi phí phục vụ giải tỏa: Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng – Chi nhánh Khu vực 4 lập dự toán chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo khối lượng công việc thực tế.

2. Nguồn kinh phí chi trả: Vốn chi trả từ dự án.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên liên quan:

1. UBND xã Hòa Vang

Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh Khu vực 4 phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh Khu vực 4

Đề nghị Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh Khu vực 4, trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định này:

- Phối hợp với UBND xã Hòa Vang phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại trụ sở UBND xã Hòa Vang và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi.

- Thông báo nhận tiền (kèm theo Bảng tính giá trị bồi thường) cho hộ có tên tại danh sách kèm theo Quyết định này và tổ chức thực hiện chi trả theo quy định. Sau khi hoàn thành công tác chi trả, đơn vị phải lập thủ tục báo cáo quyết toán theo quy định hiện hành.

- Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt.

- Lập dự toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo khối lượng công việc thực tế và quyết toán theo quy định hiện hành.

- Theo dõi, kiểm tra các kết quả phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết của các hồ sơ, đảm bảo không trình phê duyệt trùng lặp.

3. Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có): Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh Khu vực 4 quản lý để thực hiện dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Hoà Vang; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh Khu vực 4; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp thành phố Đà Nẵng; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và trường hợp giải toả có tên trong danh sách kèm theo căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND xã;
- BND thôn Hòa Phước (đ/b);
- Lưu: VT, KT (Tân).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Thị Thúy Hương

HỢP GIÁ TRỊ
trị xung yếu các t
tính số. 240/QĐ-UB

HỢP GIÁ TRỊ
trị xung yếu các t
tính số. 240/QĐ-UB

HỢP GIÁ TRỊ
trị xung yếu các t
tính số. 240/QĐ-UB

HỢP GIÁ TRỊ
trị xung yếu các t
tính số. 240/QĐ-UB

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHI TIẾT

**Dự án: Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
thuộc địa phận xã Hòa Vang (đợt 4)**

(Kèm theo Quyết định số: 240/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2026 của UBND xã Hòa Vang)

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Số HS	DTSD (m ²)	DTTH (m ²)	DTCL (m ²)	Giấy tờ nguồn gốc sử dụng đất	Loại hạng đất và mức bồi thường thiệt hại	Tổng số tiền bồi thường (đồng)	Nội dung phê duyet bố trí đất TĐC theo phương án GTĐB
1.	UBND xã Hoà Vang quản lý – Nguyễn Thọ (sản xuất) CCCD: 048056004807 Thôn Hòa Phước, Hòa Vang	67HPu	2032.2 05/25	528.7 Trong đó HTKT: 178.6 m ²	1503.5	- Bản tự kê khai và xác nhận của UBND xã về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của hộ giải tỏa, nội dung: Đối chiếu Bản đồ 64/CP, thuộc thửa đất số 01/10, đất sông; ông Nguyễn Thọ tự khai hoang sản xuất trước ngày 01/7/2004. Ông Nguyễn Thọ là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có hộ khẩu địa phương và có nguồn thu nhập từ SXNN trên đất đó. - Hiện trạng: đậu phộng, đậu đen, bắp.	- Không bồi thường về đất cho DT: 528.7m² . - Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN.	7.057.650	Không

2.	UBND xã Hoà Vang quản lý – Nguyễn Thọ (sản xuất) CCCD: 048056004807 Thôn Hòa Phước, Hòa Vang	68HPu	512.4 04/25	94.8 Trong đó HTKT: 49.2 m ²	417.6	- Bản tự kê khai và xác nhận của UBND xã về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của hộ giải tỏa, nội dung: Đối chiếu Bản đồ 64/CP, thuộc thửa đất số 16/9, đất Hg/cát; ông Nguyễn Thọ tự khai hoang sản xuất trước ngày 01/7/2004. Ông Nguyễn Thọ là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có hộ khẩu địa phương và có nguồn thu nhập từ SXNN trên đất đó. - Hiện trạng: tre, chuối.	- Bồi thường 100% giá đất cây lâu năm (đơn giá 89.190 đồng/m ²) cho DT: 94.8m² . - Hỗ trợ 100% chuyển đổi ngành nghề (áp dụng theo khoản 1 điều 17 tại QĐ số 31/2024/QĐ-UBND) theo giá đất 49.000đ/m ² cho DT: 94.8m² . - Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN.	34.737.210	Không
3.	Tộc Nguyễn Phụng – Nguyễn Thu (đại diện) CCCD: 048056004807 Thôn Hòa Phước, Hòa Vang	70HPu	2517.1 06/25	252.8 Trong đó HTKT: 79.3 m ² ; DTTH lưới điện CL-HV: 65.9m ²	2198.4	Tộc Nguyễn Phụng được UBND huyện Hòa Vang cấp giấy CNQSD đất số 00476 ngày 08/7/1996 tại thửa 13/9; DT: 2408m² đất màu. - Đối chiếu BĐ64/CP thửa 12/9 DT: 4934m ² đất M. Tộc Nguyễn Phụng kê khai. - Bản kê khai nguồn gốc đất được UBND xã xác nhận: Đất đã cấp GCN-QSD đất tại thửa đất số 13/9 là đúng và một phần thửa đất số 16/9, đất Hg. - HD xác định: + DTTH thuộc thửa 13/9: 138.1m ² ; + DTTH thuộc thửa 16/9: 114.7m ² ; - Hiện trạng: cỏ voi.	- Bồi thường 100% giá đất cây hàng năm (đơn giá 102.900 đồng/m ²) cho DT: 252.8m² . - Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN.	27.782.720	Không

4.	UBND xã Hoà Vang quản lý – Trần Chí Cường (sản xuất) CCCD: 040073000779 Thôn Hòa Phước, Hòa Vang	84HPu	235.9 390/26	161.4 Trong đó HTKT: 56.8 m ²	74.5	- Bản tự kê khai và xác nhận của UBND xã về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của hộ giải tỏa, nội dung: Đối chiếu Bản đồ 64/CP thuộc đất công ích do UBND xã quản lý, thửa đất số 36/10, đất RTS; ông Trần Chí Cường tự khai hoang sản xuất trước ngày công bố quy hoạch. Ông Trần Chí Cường không phải là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. - Hiện trạng: tre.	- Không bồi thường về đất cho DT: 161.4m² . - Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN.	1.459.000	Không
5.	UBND xã Hoà Vang quản lý – Trần Chí Cường (sản xuất) CCCD: 040073000779 Thôn Hòa Phước, Hòa Vang	85HPu	3135.4 04/26	426.8 Trong đó HTKT: 140.5 m ²	2708.6	- Bản tự kê khai và xác nhận của UBND xã về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của hộ giải tỏa, nội dung: Đối chiếu Bản đồ 64/CP thuộc đất công ích do UBND xã quản lý, thửa đất số 36/10, đất RTS; ông Trần Chí Cường tự khai hoang sản xuất trước ngày công bố quy hoạch. Ông Trần Chí Cường không phải là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. - Hiện trạng: tre, chuối.	- Không bồi thường về đất cho DT: 426.8m² . - Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN.	11.415.000	Không
6.	UBND xã Hoà Vang quản lý – Trần Hữu Đức – Phạm Thị Lai (sản xuất) CCCD: 048067004097 Thôn Hòa Phước, Hòa Vang	88HPu	7350.3 03/26	1172.8 Trong đó HTKT: 320.2 m ²	6177.5	- Bản tự kê khai và xác nhận của UBND xã: Đối chiếu Bản đồ 64/CP, thửa đất số 01/10, đất sông; ông (bà): Trần Hữu Đức – Phạm Thị Lai tự khai hoang sản xuất sau ngày 01/7/2014. Ông Trần Hữu Đức là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có hộ khẩu địa phương và có nguồn thu nhập từ SXNN trên đất đó; bà Phạm Thị Lai không phải là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (viên chức). - Hiện trạng: chuối, tre, gỗ tạp, rau lang, đậu đen.	- Không bồi thường về đất cho DT: 1172.8m² . - Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN.	34.920.000	Không

7.	UBND xã Hoà Vang quản lý – Trần Quá (sản xuất) CCCD: 048054004459 Thôn Hòa Phước, Hòa Vang	89HPu	1947.2 07/26	277.0 Trong đó HTKT: 56.9 m ²	1670.2	- Bản tự kê khai và xác nhận của UBND xã về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của hộ giải tỏa, nội dung: Đối chiếu Bản đồ 64/CP, thuộc thửa đất số 01/10, đất sông; ông (bà): Trần Quá tự khai hoang sản xuất sau ngày 01/7/2014. Ông Trần Quá là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có hộ khẩu địa phương và có nguồn thu nhập từ SXNN trên đất đó. - Hiện trạng: chuối, đậu đen.	- Không bồi thường về đất cho DT: 277.0m² . - Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN.	5.805.000	Không
8.	UBND xã Hoà Vang quản lý – Trần Quý (sản xuất) CCCD: 048050002703 Thôn Hòa Phước, Hòa Vang	90HPu	2121.9 10/26	329.3 Trong đó HTKT: 67.3 m ²	1792.6	- Bản tự kê khai và xác nhận của UBND xã về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của hộ giải tỏa, nội dung: Đối chiếu Bản đồ 64/CP, thuộc thửa đất số 01/10, đất sông; ông (bà): Trần Quá tự khai hoang sản xuất trước sau ngày 01/7/2014. Ông Trần Quá là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có hộ khẩu địa phương và có nguồn thu nhập từ SXNN trên đất đó. - Hiện trạng: chuối, đậu đen.	- Không bồi thường về đất cho DT: 329.3m² . - Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN.	6.089.500	Không
9.	UBND xã Hoà Vang quản lý – Trần Đương (sản xuất) CCCD: 048043002160 Thôn Hòa Phước, Hòa Vang	96HPu	716.4 03/27	386.1 Trong đó HTKT: 70.7 m ²	330.3	- Bản tự kê khai và xác nhận của UBND xã về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của hộ giải tỏa, nội dung: Đối chiếu Bản đồ 64/CP, thuộc thửa đất số 05/10, đất Hg, không thuộc đất công ích và một phần thuộc thửa đất 01/10, đất sông; ông Trần Đương tự khai hoang sản xuất trước ngày 01/7/2004. Ông Trần Đương là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có hộ khẩu địa phương và có nguồn thu nhập từ SXNN trên đất đó. - HĐ xác định:	- Bồi thường 100% giá đất cây hàng năm (đơn giá 102.900 đồng/m ²) cho DT: 12.3m² . - Không bồi thường về đất cho DT: 373.8m² . - Hỗ trợ 100% chuyển đổi ngành nghề (áp dụng theo khoản 1 điều 17 tại QĐ số	12.775.620	Không

						+ DTTH thuộc thửa 01/10: 373.8m ² ; + DTTH thuộc thửa 05/10: 12.3m ² ; - Hiện trạng: đậu, bắp.	31/2024/QĐ-UBND) theo giá đất 98.000đ/m ² cho DT: 12.3m² . - Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN.		
10.	UBND xã Hoà Vang quản lý – Nguyễn Huân (sản xuất) CCCD: 048057003690 Thôn Hòa Phước, Hòa Vang	98HPu	1527.4 07/27	540.5 Trong đó HTKT: 106.5 m ²	986.9	- Bản tự kê khai và xác nhận của UBND xã về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của hộ giải tỏa, nội dung: Đối chiếu Bản đồ 64/CP, thuộc thửa đất số 01/10, đất sông; ông (bà): Nguyễn Huân tự khai hoang sản xuất trước ngày 01/7/2004. Ông Nguyễn Huân là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có hộ khẩu địa phương và có nguồn thu nhập từ SXNN trên đất đó. - Hiện trạng: chuối, đậu phụng.	- Không bồi thường về đất cho DT: 540.5m² . - Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN.	25.210.000	Không
11.	UBND xã Hoà Vang quản lý – Trần Quá (sản xuất) CCCD: 048054004459 Thôn Hòa Phước, Hòa Vang	99HPu	1642.0 10/27	772.0 Trong đó HTKT: 121.6 m ²	870.0	- Bản tự kê khai và xác nhận của UBND xã về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của hộ giải tỏa, nội dung: Đối chiếu Bản đồ 64/CP, thuộc thửa đất số 01/10, đất sông; ông (bà): Trần Quá tự khai hoang sản xuất trước ngày 01/7/2004. Ông Trần Quá là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có hộ khẩu địa phương và có nguồn thu nhập từ SXNN trên đất đó. - Hiện trạng: chuối, đậu phụng.	- Không bồi thường về đất cho DT: 772.0m² . - Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN.	20.270.000	Không

12.	UBND xã Hoà Vang quản lý – Nguyễn Hùng (sản xuất) CCCD: 048068006406 Thôn Hòa Phước, Hòa Vang	100HPu	1113.6 15/27	512.9 Trong đó HTKT: 88.2 m ²	600.7	- Bản tự kê khai và xác nhận của UBND xã về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của hộ giải tỏa, nội dung: Đối chiếu Bản đồ 64/CP, thuộc thửa đất số 01/10, đất sông; ông (bà): Nguyễn Hùng tự khai hoang sản xuất trước ngày 01/7/2004. Ông Nguyễn Hùng là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có hộ khẩu địa phương và có nguồn thu nhập từ SXNN trên đất đó. - Hiện trạng: chuối, đậu phụng.	- Không bồi thường về đất cho DT: 512.9m². - Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN.	9.560.000	Không
-----	--	--------	---------------------	--	-------	--	---	-----------	-------